

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HNGĐ-ST.

Ngày 25-8-2017.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngọc Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị C, sinh năm 1965. “Có mặt”

Địa chỉ: Số 20, tổ 11, đường TU, khu PT, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

***- Bị đơn:*** Ông Đỗ Văn X, sinh năm 1967. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Số 16/A, ấp AV, xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2017, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn Bà Lê Thị C trình bày:**

Bà và ông X quen biết nhau và đi đến kết hôn với nhau vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Sau khi cưới

vợ chồng chung sống tại xã BA một thời gian. Trong quá trình chung sống bà và ông X phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách, thường xuyên cãi vã nên bà đã về thị trấn LT sống ly thân từ tháng 3/2006 đến nay, không hàn gắn, đoàn tụ được. Nay bà xác định tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với ông X.

*Về con chung:* Có 01 con chung tên Đỗ Lê Hoàn V, sinh ngày 06/3/2006.

Hiện nay cháu V đang sinh sống cùng bà, ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Không có.

*Về nợ chung:* Không có.

**- Bị đơn ông Đỗ Văn X vắng mặt không có lý do.**

**- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:**

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo khách quan, toàn diện và dân chủ trong tranh tụng. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông X là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Lê Hoàn V, sinh ngày 06/3/2006. Quá trình chung sống, ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 3 năm 2006 không bàn bạc đoàn tụ. Cho thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, bà C yêu cầu được ly hôn ông X và yêu cầu nuôi con chung là có căn cứ, nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ông Đỗ Văn X đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông X.

#### **[2] Về nội dung:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Xét hôn nhân giữa bà C, ông X xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LT, huyện LT đúng

quy định pháp luật, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 203/2004, quyền số 02/2004 ngày 01/10/2004 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai bà C trong thời gian chung sống, ông bà có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm nhau đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2006 không có khả năng đoàn tụ. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông X nhưng ông X không chấp hành tổng đạt của Tòa án nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại xã BA, vợ chồng bà C, ông X sống ly thân từ tháng 3 năm 2006 đến nay (Bút lục 28). Do đó, xét quan hệ hôn nhân giữa bà C, ông X đã mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân kéo dài từ năm 2006 đến nay không có bàn bạc đoàn tụ. Vì vậy, việc bà C yêu cầu được ly hôn ông X là hoàn toàn có cơ sở nên chấp nhận.

*Về con chung:* Có 01 con chung tên Đỗ Lê Hoàn V, sinh ngày 06/3/2006. Hiện tại do bà C đang nuôi dưỡng. Xét bà C đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy, ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

*Về cấp dưỡng:* Do bà C không yêu cầu giải quyết và ông X vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Không có nên không xem xét.

*Về nợ chung:* Không có nên không xem xét.

**[3] Về án phí:** Ông X không phải chịu án phí. Bà C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị C đối với bị đơn ông Đỗ Văn X về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Xử cho bà Lê Thị C được ly hôn ông Đỗ Văn X.

2/ Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Lê Hoàn V, sinh ngày 06/3/2006. Xử giao cho bà Lê Thị C được quyền nuôi dưỡng cháu Đỗ Lê Hoàn V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Ông Đỗ Văn X có quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông X thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông X lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của ông X. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 006441 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, bà C đã nộp đủ án phí.

Bà Lê Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Văn X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND TTr. Long Thành (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2),
- Lưu hồ sơ vụ án(3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hà**